TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 66/2018/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 03 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Chận.
2. Bà Nguyễn Thị Diệu Trang.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2014/TLST-DS, ngày 02/12/2014.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc: *"Tranh chấp quyền sử dụng đất (ranh đất) và tài sản trên đất"* giữa:

***Nguyên đơn*:** Ông Châu Văn Q, sinh năm 1957. Địa chỉ: tại ấp N A, xã B, huyện C, tỉnh T.

***Bị đơn*:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956. Địa chỉ: tại ấp N A, xã B, huyện C, tỉnh T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện C – người đại diện theo pháp luật là ông Lê Thành Ô; chức vụ: Chủ tịch UBND huyện C. Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện C là ông Trương Văn N – Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C.

2. Bà Nguyễn Thị H H, sinh năm 1958;

3. Chị Châu Thị H N, sinh năm 1980.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của chị N là bà Nguyễn Thị H H, sinh năm 1958.

4. Anh Châu Bửu H, sinh năm 1982;

5. Chị Châu Thị H L, sinh năm 1992.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của anh H và chị L là ông Châu Văn Q, sinh năm 1957.

6. Ông Trần Văn C, sinh năm 1959;

7. Chị Nguyễn Thị M L, sinh năm 1983.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông C và chị L là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956.

8. Anh Nguyễn Quan S, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: ấp N A, xã B, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về đất tranh chấp: hộ bà Nguyễn Thị L (gồm bà Nguyễn Thị L; ông Trần Văn C; chị Nguyễn Thị M L và anh Nguyễn Quan S) tự nguyện giao trả cho hộ ông Châu Văn Q (gồm ông Châu Văn Q; bà Nguyễn Thị H H; chị Châu Thị H N; anh Châu Bửu H và chị Châu Thị H L) phần đất diện tích 53m^2 thuộc thửa 713, tờ bản đồ số 09, đất tọa lạc ấp N A, xã B, huyện C, tỉnh T do ông Châu Văn Q đại diện hộ đứng tên quyền sử dụng đất. Có vị trí cụ thể như sau:

- Đông giáp phần C dài 82,3 mét.
- Tây giáp phần B 82,2 mét.
- Nam giáp Quốc lộ 53 dài 0,6 mét.
- Bắc giáp thửa 704 dài 0,7 mét.

Hộ ông Châu Văn Q được quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất này.

Công nhận sự tự nguyện của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện phần đất diện tích 32m^2 so với đơn khởi kiện ban đầu. Diện tích còn lại hộ bà Nguyễn Thị L được quyền sử dụng.

(Kèm theo kết quả khảo sát, đo đạc thửa đất 712 và 713 của Văn phòng Đăng ký QSD đất huyện Càng Long (nay là Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh – Chi nhánh huyện Càng Long) cung cấp)).

**** Về lệ phí thẩm định, định giá:*** số tiền 4.961.500 đồng.

- Ông Châu Văn Q tự nguyện nộp số tiền 1.867.600 đồng.
- Bà Nguyễn Thị L tự nguyện nộp số tiền 3.093.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Châu Văn Q số tiền 3.132.400 đồng lệ phí thẩm định, định giá mà ông Q đã tạm ứng 5.000.000 đồng theo phiếu thu số 16 ngày 07/4/2015 do Tòa án nhân dân huyện Càng Long lập. Số tiền này sẽ được hoàn trả khi bà Nguyễn Thị L nộp số tiền 3.093.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long và nhận tại Tòa án nhân dân huyện Càng Long số tiền 39.400 đồng.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm:*** do các đương sự thuộc diện người cao tuổi và các đương sự có đơn xin miễn tiền án phí là phù hợp với điểm đ khoản 01 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 và được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các đương sự được miễn nộp toàn bộ tiền án phí.

Hoàn trả cho ông Châu Văn Q 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2012/0008807, ngày 02/12/2014 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung